

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC KẾT HỢP CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH CÀ MAU

*Trương Ngọc Trinh, **Huỳnh Anh Huy, **Lê Văn Nhung
* Học viên cao học ngành Quản lý Giáo dục, Đại học Cần Thơ
** Trường Sư phạm, Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Bài viết kết hợp phương pháp tổng hợp lý thuyết và khảo sát thực tiễn, tiến hành khảo sát 160 cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó và giáo viên tại 15 trường THPT ở tỉnh Cà Mau. Kết quả cho thấy nhiều trường đã linh hoạt áp dụng các phương pháp quản lý hoạt động dạy học kết hợp (DHKH), chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, từ đó nâng cao hiệu quả triển khai. Nhận thức của đội ngũ quản lý và giáo viên về vai trò DHKH nhìn chung tích cực và đúng đắn. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số hạn chế như: năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận giáo viên còn hạn chế, hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, học liệu số còn thiếu, kiểm tra – đánh giá thiên về truyền thống, tiêu chí đánh giá năng lực số chưa rõ ràng. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất năm biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng hoạt động DHKH, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số tại tỉnh Cà Mau.

Từ khóa: Dạy học kết hợp, hoạt động dạy học kết hợp, quản lý hoạt động dạy học kết hợp.

PROPOSED MANAGEMENT SOLUTIONS FOR BLENDED LEARNING ACTIVITIES AT HIGH SCHOOLS IN CA MAU PROVINCE

*Truong Ngoc Trinh, **Huynh Anh Huy, **Le Van Nhung
*Graduate Student, Educational Management, Can Tho University
** School of Education, Can Tho University

Abstract: The article combines theoretical synthesis with practical surveys, involving 160 administrators, department heads, deputy heads, and teachers from 15 high schools in Ca Mau province. The results indicate that many schools have flexibly applied management methods for blended teaching activities and prioritized investment in facilities, thereby improving implementation effectiveness. The awareness of administrators and teachers regarding the role of blended teaching is generally positive and appropriate. However, several limitations remain, such as the limited ICT application skills of some teachers, unsynchronized technical infrastructure, insufficient digital learning resources, assessments still leaning toward traditional examinations, and unclear criteria for evaluating digital competence. Based on these findings, the article proposes five management measures to enhance the quality of blended teaching activities, thereby promoting the effective adoption of the blended teaching model and meeting the requirements of educational innovation in the context of digital transformation in Ca Mau province.

Keywords: Blended Learning, blended learning activities, management of blended learning activities.

Nhận bài: 17/07/2025

Phản biện: 17/08/2025

Duyệt đăng: 22/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, giáo dục được xác định là lĩnh vực tiên phong, được thể hiện rõ qua Quyết định 131/QĐ-TTg (2022) và Công văn 4771/BGDĐT-CNTT (2023), nhấn mạnh việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khuyến khích triển khai phương pháp dạy học tích hợp và dạy học kết hợp (DHKH). Điều này đặt ra yêu cầu quản lý hoạt động DHKH như một nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao chất lượng dạy học ở các trường THPT.

Tại tỉnh Cà Mau, một địa phương thuộc Đồng bằng sông Cửu Long còn nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội và cơ sở vật chất, việc triển khai DHKH bộc lộ nhiều hạn chế. Cụ thể, cán bộ quản lý chưa nhận thức đầy đủ về vai trò lập kế hoạch, giáo viên phần lớn chưa được bồi dưỡng chuyên sâu trong thiết kế và tổ chức DHKH, hạ tầng CNTT

thiếu đồng bộ, còn học sinh – đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa – thiếu thiết bị học tập và tài nguyên trực tuyến. Những yếu tố này làm giảm hiệu quả triển khai, đồng thời phản ánh khoảng trống nghiên cứu trong việc xây dựng mô hình quản lý DHKH phù hợp với điều kiện địa phương.

Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu đề xuất năm biện pháp quản lý khả thi, góp phần nâng cao hiệu quả DHKH tại các trường THPT tỉnh Cà Mau, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ chuyển đổi số.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Dạy học kết hợp và quản lý dạy học kết hợp ở trường THPT

Theo Allen và cộng sự (2007), dạy học kết hợp (DHKH) là mô hình trong đó 30–79% nội dung khóa học được triển khai trực tuyến, phần còn lại

thực hiện trực tiếp trên lớp. Về bản chất, DHKH là sự hòa trộn giữa dạy học truyền thống và dạy học trực tuyến, khai thác công nghệ internet để mở rộng không gian học tập, tăng tính linh hoạt và chiều sâu cho quá trình học (Graham, 2006). Mô hình này kết hợp hài hòa giữa công nghệ và sư phạm, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của học sinh (Graham, Woodfield & Harrison, 2013). Cốt lõi của DHKH là sự bổ sung lẫn nhau: dạy học trực tiếp giúp học sinh rèn kỹ năng xã hội, trao đổi trực tiếp với giáo viên; dạy học trực tuyến cung cấp khả năng học tập mọi lúc, mọi nơi thông qua các nền tảng số.

Để triển khai hiệu quả, các trường THPT cần xây dựng kế hoạch chi tiết, khoa học, xác định rõ mục tiêu, phương pháp, hoạt động học tập, tiêu chí đánh giá và phân bổ thời gian hợp lý. Kế hoạch này phải linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của học sinh và điều kiện thực tế từng trường (Horn & Staker, 2014). Bên cạnh đó, tổ chức thực hiện đồng bộ với sự phối hợp giữa giáo viên, học sinh và cán bộ quản lý là điều kiện tiên quyết để tối ưu hóa DHKH. Vai trò chỉ đạo, giám sát và kiểm tra – đánh giá của cán bộ quản lý có ý nghĩa quyết định, bởi các tiêu chí đánh giá khoa học và cơ chế tổng kết bài bản sẽ giúp nhà trường định hình hướng phát triển bền vững trong bối cảnh hiện đại.

Từ những yêu cầu cấp bách đặt ra trước, trong và sau đại dịch COVID-19, cùng với định hướng chuyển đổi số quốc gia, việc nghiên cứu các biện pháp quản lý DHKH tại các trường THPT ở thành phố Cà Mau là cần thiết. Đây không chỉ là giải pháp thích ứng với biến động mà còn là bước đi chiến lược để nâng cao chất lượng giáo dục, phát huy hiệu quả công nghệ và đáp ứng xu thế thời đại số.

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động DHKH cho học sinh ở trường THPT tỉnh Cà Mau

Để đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học kết hợp (DHKH) tại các trường THPT tỉnh Cà Mau, tác giả khảo sát 160 cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và GV tại 15 trường THPT trên địa bàn Cà Mau (05 trường ở thành phố, 05 trường ở thị trấn, 05 trường ở vùng sâu, xa). Kết quả khảo sát, được phân tích theo hai nhóm đối tượng chính là GV và CBQL, phản ánh

tương đối rõ mức độ nhận thức, sự đồng thuận và thực tiễn triển khai các yếu tố cốt lõi của mô hình DHKH trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay ở tỉnh Cà Mau.

2.2.1. Mặt mạnh

Kết quả khảo sát 160 cán bộ quản lý (CBQL), tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và giáo viên (GV) tại 15 trường THPT tỉnh Cà Mau cho thấy nhiều tín hiệu tích cực trong nhận thức và triển khai dạy học kết hợp (DHKH). Trước hết, đội ngũ GV thể hiện thái độ tích cực, sẵn sàng đổi mới và chủ động ứng dụng công nghệ trong giảng dạy. Ở nhóm tiêu chí “Tầm quan trọng” và “Mức độ đồng ý”, điểm trung bình đạt từ 3,7–4,1 (thang Likert 5 mức), phản ánh sự đồng thuận cao về vai trò của DHKH. Các yếu tố như đa dạng hóa phương pháp, sử dụng công cụ hỗ trợ, khuyến khích học sinh hợp tác, theo dõi tiến trình học tập qua dữ liệu và phát triển kỹ năng tự học đều được GV đánh giá cao. Điều này chứng minh đội ngũ GV đã bước đầu vận dụng DHKH một cách chủ động, phù hợp với xu thế chuyển đổi số và kết quả của nhiều nghiên cứu trước đó (Lê Thái Hưng & Nguyễn Thái Hà, 2021).

Một điểm mạnh khác là sự tận dụng linh hoạt thời gian, không gian học tập và nguồn học liệu trực tuyến phong phú. Điều này giúp học sinh học tập cá nhân hóa, đáp ứng nhu cầu đa dạng và phù hợp với định hướng giáo dục hiện đại. Về phía CBQL, dù mức độ đồng thuận thấp hơn GV, nhưng các tiêu chí như tăng cường tương tác GV–HS, hỗ trợ triển khai công nghệ và đánh giá dựa trên dữ liệu cũng được nhìn nhận tích cực. Đây là cơ sở để hy vọng vào sự chuyển biến tích cực trong nhận thức quản lý, góp phần thúc đẩy DHKH phát triển đồng bộ.

2.2.2. Mặt hạn chế

Thứ nhất, nhận thức và mức độ quan tâm của một bộ phận CBQL còn chưa tương xứng với yêu cầu thực tiễn. Các tiêu chí quan trọng như theo dõi tiến trình học qua công nghệ, đáp ứng nhu cầu đa dạng của học sinh hay phát triển kỹ năng tự học chỉ đạt dưới 3,0 điểm trung bình. Điều này cho thấy khoảng cách giữa yêu cầu đổi mới giáo dục và sự chuẩn bị của lực lượng quản lý.

Thứ hai, sự phối hợp giữa GV và CBQL thiếu đồng bộ. Nhiều tiêu chí có sự chênh lệch rõ rệt

trong đánh giá, ví dụ mức độ sẵn sàng của GV chênh 1,58 điểm (GV 4,18 – CBQL 2,60), hay kinh phí tổ chức thực hiện chênh 1,40 điểm (GV 4,10 – CBQL 2,70). Sự thiếu thống nhất này dễ dẫn tới triển khai rời rạc, thiếu hiệu quả và bỏ lỡ cơ hội khai thác tối đa lợi ích DHKH.

Thứ ba, nhiều CBQL chưa được trang bị đủ kiến thức, kỹ năng và công cụ để quản lý mô hình này. Hạn chế trong lập kế hoạch, giám sát và hỗ trợ GV làm giảm hiệu quả triển khai, đặc biệt trong bối cảnh quản lý giáo dục ngày càng gắn với công nghệ và dữ liệu.

Thứ tư, cơ sở hạ tầng công nghệ còn bất cập. Nhiều trường chưa có hệ thống học tập trực tuyến ổn định, kinh phí đầu tư hạn chế, thiếu quy định thống nhất về nền tảng quản lý học tập và chính sách hỗ trợ duy trì hạ tầng (Lê Hoàng Dự & Nguyễn Quốc Thái, 2021). Thực trạng này khiến việc áp dụng DHKH thiếu tính đồng bộ và bền vững, đặc biệt tại các trường vùng sâu, vùng xa.

Thứ năm, công tác kiểm tra – đánh giá chưa theo kịp đặc thù DHKH. Hình thức đánh giá còn nặng về truyền thống, ít ứng dụng công nghệ, thiếu tiêu chí rõ ràng về năng lực số, chưa phản ánh khách quan năng lực người học.

GV tại các trường THPT ở Cà Mau đã bước đầu tiếp cận và vận dụng DHKH một cách chủ động và tích cực, tạo nền tảng cho đổi mới giáo dục. Tuy nhiên, sự thiếu đồng thuận trong nhận thức của CBQL, hạn chế về năng lực quản lý, cơ sở hạ tầng còn yếu và phương thức kiểm tra – đánh giá chưa phù hợp đã làm giảm hiệu quả thực hiện. Nếu không khắc phục sớm, những rào cản này sẽ cản trở việc mở rộng và nâng cao chất lượng DHKH. Do đó, cần có giải pháp đồng bộ từ nâng cao nhận thức, bồi dưỡng năng lực quản lý, đầu tư hạ tầng đến đổi mới kiểm tra – đánh giá để DHKH phát huy vai trò trong đổi mới giáo dục phổ thông.

2.3. Một số biện pháp quản lý hoạt động DHKH ở trường THPT tỉnh Cà Mau

2.3.1. Cơ sở đề xuất biện pháp

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và chuyển đổi số quốc gia, việc triển khai dạy học kết hợp (DHKH) ở bậc THPT đã được đặt trên nền tảng pháp lý vững chắc. Luật Giáo dục 2019 khẳng định phương pháp giáo dục phải phát huy tính

chủ động, sáng tạo và ứng dụng công nghệ thông tin; Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT tạo hành lang pháp lý cho dạy học trực tuyến, xem đây là hình thức hỗ trợ hoặc thay thế một phần dạy học trực tiếp; Quyết định 131/QĐ-TTg (2022) xác định phát triển mô hình DHKH là mục tiêu trọng tâm của chuyển đổi số ngành giáo dục. Kết quả khảo sát thực tiễn tại các trường THPT ở Cà Mau cũng cho thấy những tiến bộ trong nhận thức và tổ chức DHKH, tuy nhiên vẫn còn hạn chế về hạ tầng, năng lực ứng dụng CNTT của giáo viên (GV) và cán bộ quản lý (CBQL), cũng như sự đồng đều về nhận thức ở một số trường.

2.3.2. Các biện pháp cụ thể

Trên cơ sở pháp lý và thực trạng tổ chức DHKH, bài viết đề xuất các biện pháp cụ thể sau nhằm nâng cao chất lượng quản lý hoạt động này tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau:

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động DHKH cho CBQL, GV, PHHS, HS và các đối tượng có liên quan

Mục tiêu là xây dựng sự đồng thuận giữa CBQL, GV, học sinh (HS), phụ huynh (PHHS) và cộng đồng. Hoạt động trọng tâm gồm tổ chức tập huấn, hội thảo, cung cấp tài liệu hướng dẫn, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm và truyền thông rộng rãi. CBQL, GV được trang bị kỹ năng lập kế hoạch, quản lý lớp học số, HS rèn năng lực tự học và PHHS có kỹ năng hỗ trợ con em học trực tuyến.

Biện pháp 2: Xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động DHKH cho HS ở trường THPT

Kế hoạch phải xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung, phương pháp, công cụ và phân công trách nhiệm. Trình tự bao gồm: khảo sát điều kiện thực tế, xây dựng nội dung và lịch học chi tiết, tập huấn GV, hướng dẫn HS, triển khai gắn với giám sát – phản hồi, và tổng kết định kỳ. Việc quản lý phải khoa học, linh hoạt, đồng bộ giữa các khâu để đảm bảo tính hiệu quả.

Biện pháp 3: Tổ chức bồi dưỡng tập huấn, chuyên môn cho GV tham gia về quản lý hoạt động DHKH cho HS ở trường THPT

Mục đích nhằm nâng cao năng lực sư phạm số, kỹ năng thiết kế – cập nhật bài giảng, kết hợp linh hoạt giữa trực tiếp và trực tuyến. Các hoạt động bao gồm xây dựng kế hoạch đào tạo, mời chuyên gia, trang bị kỹ năng ứng dụng CNTT, quản lý lớp

học số, cũng như tạo cơ hội thực hành, diễn đàn trao đổi, phản hồi thường xuyên để nâng cao chất lượng tập huấn.

Biện pháp 4: Chỉ đạo tổ chức quản lý hoạt động DHKH cho HS ở trường THPT

Ban Giám hiệu giữ vai trò then chốt, cần đẩy mạnh truyền thông nội bộ về lợi ích DHKH, định hướng GV trong việc hỗ trợ HS đặt mục tiêu học tập, lập kế hoạch cá nhân, rèn năng lực tự học. Nhà trường phối hợp với PHHS, huy động nguồn lực xã hội, kết nối doanh nghiệp công nghệ để bổ sung thiết bị, hạ tầng và nền tảng học tập. Đồng thời, xây dựng cơ chế quản lý, bảo trì, khai thác hiệu quả hạ tầng để đảm bảo tính bền vững.

Biện pháp 5: Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá DHKH ở các trường THPT

Kiểm tra – đánh giá là khâu quan trọng bảo đảm tính thực chất và bền vững của DHKH. Nội dung đánh giá phải hệ thống, minh bạch, sát thực tiễn và diễn ra thường xuyên. Nhà trường cần phổ biến quy chế thi – kiểm tra, lập kế hoạch đánh giá theo từng giai đoạn, áp dụng hình thức linh hoạt, kết hợp khảo sát phản hồi từ HS và PHHS để điều chỉnh kịp thời. Cần phát triển năng lực giám sát cho CBQL và GV, đồng thời kết hợp cơ chế khen thưởng, xử lý nghiêm minh để nâng cao tính hiệu quả.

Các biện pháp trên có tính hệ thống, từ nâng cao nhận thức, xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng GV, chỉ đạo tổ chức đến kiểm tra – đánh giá, tất cả đều nhằm bảo đảm sự đồng bộ trong quản lý DHKH tại các trường THPT tỉnh Cà Mau. Thành công chỉ đạt được khi gắn kết chặt chẽ giữa CBQL, GV, HS và PHHS, đồng thời được hỗ trợ bởi chính sách, cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ. Nếu thực hiện hiệu quả, DHKH không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục, mà còn góp phần phát triển toàn diện năng lực HS, đặc biệt là tự học, tư duy độc lập và kỹ năng số – những năng lực thiết yếu trong thời đại số hóa.

2.4. Tính cần thiết và khả thi của các biện pháp

Kết quả khảo sát 160 cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và GV tại 15 trường THPT trên địa bàn Cà Mau về tính khả thi và cần thiết của biện pháp.

Về tính cần thiết: Các biện pháp đều có điểm trung bình cao ($\geq 3,99$), cho thấy sự cần thiết rõ ràng trong việc triển khai quản lý hoạt động dạy

học kết hợp (DHKH) tại trường THPT. Biện pháp 1 (4,10) và Biện pháp 3 (4,08) được đánh giá là cần thiết nhất, phản ánh nhu cầu cấp thiết trong việc nâng cao nhận thức và bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và các bên liên quan.

Về tính khả thi: Điểm khả thi trung bình là 3,97, khá sát với điểm cần thiết, cho thấy các biện pháp không chỉ cần thiết mà còn có thể triển khai thực tế. Biện pháp 3 có tính khả thi cao nhất (4,03), cho thấy việc tổ chức tập huấn cho giáo viên là khả thi và dễ thực hiện hơn so với các biện pháp khác.

Hệ số tương quan trung bình là 0,727, thể hiện mối liên hệ chặt chẽ giữa mức độ cần thiết và khả năng thực hiện. Biện pháp 4 có hệ số tương quan cao nhất (0,813), cho thấy việc chỉ đạo tổ chức quản lý DHKH vừa cần thiết vừa dễ triển khai, là biện pháp trọng tâm nên ưu tiên. Biện pháp 1 và 2 có hệ số tương quan thấp hơn (0,682), cho thấy dù cần thiết nhưng việc triển khai có thể gặp một số thách thức, đặc biệt là trong khâu nhận thức và lập kế hoạch.

Có thể nói, tất cả các biện pháp đều có tính cần thiết và khả thi cao, trong đó Biện pháp 4 và 5 nổi bật về mối tương quan, cho thấy hiệu quả quản lý DHKH phụ thuộc vào sự chỉ đạo và giám sát chặt chẽ. Việc nâng cao nhận thức và đào tạo chuyên môn tuy cần thiết nhưng cần có chiến lược triển khai phù hợp để đảm bảo tính khả thi.

2.5. Khuyến nghị

Để nâng cao hiệu quả triển khai dạy học kết hợp (DHKH) tại các trường THPT tỉnh Cà Mau trong bối cảnh chuyển đổi số, cần có sự vào cuộc đồng bộ từ nhiều cấp. Ở tầm quản lý vĩ mô, Sở Giáo dục & Đào tạo cần xây dựng chiến lược phát triển DHKH gắn với kế hoạch giáo dục toàn tỉnh, xác định rõ mục tiêu, lộ trình, nguồn lực và bộ tiêu chí đánh giá. Đồng thời, ban hành hướng dẫn chi tiết, xây dựng bộ tiêu chuẩn chất lượng thống nhất, tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ, đặc biệt ưu tiên cho các trường vùng khó khăn. Bên cạnh đó, việc tổ chức đào tạo chuyên sâu cho cán bộ quản lý và giáo viên, cũng như chính sách khen thưởng, khuyến khích hợp tác với doanh nghiệp công nghệ là những giải pháp quan trọng.

Ở cấp cơ sở, Ban giám hiệu các trường THPT cần xây dựng kế hoạch phù hợp điều kiện thực

tế, phân công trách nhiệm rõ ràng, áp dụng phần mềm quản lý học tập và phối hợp chặt chẽ với phụ huynh. Giáo viên đóng vai trò then chốt khi chủ động đổi mới phương pháp, kết hợp linh hoạt giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến, thiết kế bài giảng hấp dẫn, đổi mới kiểm tra – đánh giá, đồng thời tăng cường hỗ trợ cá nhân hóa cho học sinh.

III. KẾT LUẬN

Dựa trên kết quả nghiên cứu về thực trạng tác giả đã đề xuất năm biện pháp quản lý hoạt động DHKH ở các trường THPT tỉnh Cà Mau. Kết quả

khảo nghiệm cho thấy các biện pháp này vừa cần thiết vừa khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế và có ý nghĩa thiết thực trong công tác quản lý giáo dục địa phương. Mỗi biện pháp có mục đích, chức năng và nhiệm vụ riêng, nhưng đồng thời bổ trợ và gắn kết chặt chẽ với nhau, tạo thành một hệ thống thống nhất. Việc triển khai đồng bộ và khoa học các biện pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động DHKH, hướng đến một nền giáo dục hiện đại, linh hoạt và bền vững tại các trường THPT tỉnh Cà Mau.

Lời cảm ơn: Nhóm tác giả xin trân trọng cảm ơn Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau đã tài trợ kinh phí thực hiện đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình giảng dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Allen, I. E., Seaman, J., & Garrett, R. (2007). Blending in: The extent and promise of blended education in the United States. Sloan Consortium. http://sloanconsortium.org/publications/survey/pdf/Blending_In.pdf
- Ban chấp hành Trung ương Đảng (2013), Nghị quyết số 29 – QĐ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023). *Công văn số 4771/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2023 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023–2024*
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Cà Mau (2024). *Tích cực đưa công nghệ số phục vụ công tác quản lý, dạy và học.* <https://camau.gov.vn/van-hoa-xa-hoi/tich-cuc-dua-cong-nghe-so-phuc-vu-cong-tac-quan-ly-day-va-hoc-221554>
- Graham, C. R. (2013). Emerging practice and research in blended learning. In M. G. Moore (Ed.), *Handbook of distance education* (pp. 333–350). Routledge.
- Graham, C. R., Woodfield, W., & Harrison, J. B. (2013). A framework for institutional adoption and implementation of blended learning in higher education. *Internet and Higher Education*, 18(3), 4–14. <https://doi.org/10.1016/j.iheduc.2012.09.003>.
- Hà Nguyễn Bảo Khuyên (2021). Một số biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý các trường trung học phổ thông ở Lâm Đồng theo tiếp cận TQM. *Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục*, 1(29), 15–21.
- Horn, M. B., & Staker, H. (2015). *Blended: Using disruptive innovation to improve schools*. John Wiley & Sons
- Lê Hoàng Dự & Nguyễn Quốc Thê (2021). Một số biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Cà Mau. *Tạp chí Giáo dục*, 513(1), 45–51.
- Lê Thái Hưng, & Nguyễn Thái Hà (2021). Xu thế kiểm tra, đánh giá năng lực người học trên nền tảng công nghệ. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, Nghiên cứu lý luận*(42), 1–6.
- Nguyễn Tiến Hải (2023). Tỉnh Cà Mau huy động, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển nhanh và bền vững. *Tạp chí Cộng sản*. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/thuc-tien-kinh-nghiem1/-/2018/827271/tinh-ca-mau-huy-dong%2C-khai-thac%2C-su-dung-hieu-qua-cac-nguon-luc-dau-tu-cho-phat-trien-nhanh-va-ben-vung.aspx>.
- Nguyễn Trần Thùy Trang (2023). *Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học ở các trường trung học cơ sở quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ* [Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Cần Thơ].
- Phạm Thị Bích Đào, Nguyễn Thị Thái, Nguyễn Thị Lan Anh, & Ngô Hồng Đào. (2022). Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp trong môn Hóa học ở trường trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18(10), 33–38.
- Quốc hội. (2019). *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030”*.